

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 17/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm L, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1945; bị cáo có 02 chị, em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1979; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 156/2020/HS-ST ngày 20/8/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2021 tại Trại giam An Phước, đóng án phí ngày 15/10/2020; tiền sự: Ngày 11/7/2018 bị Công an phường H2, thị xã T1 (nay là thành phố T1) tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa đóng phạt);

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2010, bị Công an phường P, Quận 9 (nay là thành phố Đ1) thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp vật, đóng phạt ngày 14/4/2010.

- Ngày 20/11/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 71/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2009 tại Trại giam Tổng Lê Chân, đóng án phí ngày 15/4/2009.

- Ngày 02/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 11/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2012 tại Trại giam Đại Đình thuộc tỉnh Lâm Đồng, đóng án phí ngày 15/4/2011.

- Ngày 15/4/2014, bị Tòa án nhân dân quận Đ1 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 135/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2014 tại Trại giam Huy Khiêm, đóng án phí ngày 14/7/2014.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022; Có mặt.

2. Trần Văn V, sinh năm 1977, tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp Q, xã T3, huyện V1, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Công T2, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà D1, sinh năm 1955; có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ tên: Trần Thị T2, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022; Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1982; thường trú: Số 204/4/2 đường B1, phường P1, thành phố Đ1, thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Minh M3, sinh năm 1980 – Chủ hộ kinh doanh Đức Sơn 2; địa chỉ: Số 109 Lê Văn T7, khu phố B7, phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Ông Cao Đức S9, sinh năm 1984; thường trú: Khu phố V6, phường Q7, thành phố S9, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989; thường trú: Số 458 Thôn S6, xã S5, huyện Đ4, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Vắng mặt.

4/ Ông Hoàng Ngọc L6, sinh năm 1977; thường trú: Số 497A Nguyễn Tri P6, khu phố B7, phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

5/ Bà Trần Thị T10, sinh năm 1978; thường trú: Thôn 8, xã S6, huyện A7, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 3/74 đường Nguyễn Tri P6, khu phố B7, phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 01/10/2022, H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0378808307 gọi cho V sim số 0378851559 hẹn V khoảng 00 giờ 00 ngày 02/10/2022 đến chờ H đi công chuyện thì V đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/10/2022, V điều khiển xe mô tô biển số 72X1-3899 đến phòng trọ của H chờ H đi đến cây xăng gần cầu vượt Sóng Thần thuộc phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương. Khi xuống xe, H dẫn V đi đâu đó khi nào gọi thì đến đón. Sau đó, H đi bộ đến các dãy trọ xung quanh để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến dãy trọ số 31/25 khu phố Đ6, phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương thấy không đóng cửa cổng, H đi vào thì nhìn thấy phòng trọ số 8 mở cửa sổ, bên trong ngay cửa sổ có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 màu tím của chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1982, địa chỉ: 204/4/2 đường B1, phường P1, thành phố Đ1, thành phố Hồ Chí Minh đang cắm sạc pin. H lấy điện thoại di động rồi gọi điện thoại cho V đến chờ về. Khi về đến phòng trọ, H đưa điện thoại di động hiệu Samsung A52 cho V đem đến cửa hàng điện thoại Đức Sơn 2, địa chỉ 109 đường Lê Văn T7, khu phố B7, phường B7, thành phố D6 bán cho anh Cao Đức S9 - Chủ cửa hàng được số tiền 2.600.000 đồng, sau khi bán được điện thoại V đem tiền về đưa cho H, H đưa cho V số tiền 400.000 đồng.

Ngoài ra, H và V còn thực hiện hành vi phạm tội trong các ngày 04/10/2022 và 05/10/2022 thành phố Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi V và H đi đến đoạn đường Lê Văn T7, khu phố B7, phường B7, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường B7 kiểm tra phát hiện nên V và H đầu thú hành vi phạm tội như trên.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 146/BBĐG-HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A52 màu tím có trị giá 4.000.000 đồng.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 175/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WALLET màu đỏ, biển số 72X1-3899 (số máy WE *00000602*, số khung ND61C00602) có trị giá 2.000.000 đồng.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 176/BBĐG-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung A71 màu xanh có trị giá 1.800.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung A52 màu tím của chị Nguyễn Thị Thu T3.

- 01 Laptop Dell màu đen của chị Đào Kiều P3;
- 01 ĐTDĐ Samsung S21 màu xanh đen của chị Đào Kiều P3;
- 01 Laptop Asus màu đen của anh Nguyễn Minh Q9;
- 01 Điện thoại di động Samsung A6 của anh Nguyễn Đình P4;
- 01 Điện thoại di động Samsung A12 của chị Đặng Thị D9;
- 01 Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WALLET, màu đỏ, biển số 72X1- 3899 (số máy WE"00000602", số khung ND61C00602);
- 01 Điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số: 0378808307 thu giữ của Nguyễn Văn H;
- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh, gắn sim số: 0378851559 thu giữ của Trần Văn V.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo Trần Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

** Về trách nhiệm dân sự:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 màu tím đã được thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thu T3, chị Thảo không yêu cầu bồi thường gì thêm.

** Về xử lý vật chứng:*

+ Bị cáo V sử dụng xe mô tô biển số 72X1- 3899 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh là tài sản của V và vợ Trần Thị T10 để chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 72X1- 3899, $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh và trả lại chị T10 $\frac{1}{2}$ giá trị xe và điện thoại còn lại.

+ Số tiền 2.600.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do đó, cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền 2.200.000 đồng, bị cáo V nộp lại 400.000 đồng để Sung Ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, gắn sim số 0378808307 của Nguyễn Văn H, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Anh Cao Đức Sơn mua điện thoại của V và không biết điện thoại đó V và H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

* Đối với các vụ trộm xảy ra trên địa bàn thành phố Đ1, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử lý và đã giao vật chứng thu giữ gồm: 01 Laptop Dell màu đen của chị Đào Kiều P3; 01 ĐTDĐ Samsung S21 màu xanh đen của chị Đào Kiều P3; 01 Laptop Asus màu đen của anh Nguyễn Minh Q9; 01 Điện thoại di động Samsung A6 của anh Nguyễn Đình P4, 01 Điện thoại di động Samsung A12 của chị Đặng Thị D9. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ1, thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý xác minh, đã khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị T10 không tranh luận. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc phạm tội của mình, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 00 ngày 02/10/2022 cùng với sự giúp sức của Trần Văn V, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 màu tím của chị Nguyễn Thị Thu T3 trị giá 4.000.000 đồng tại phòng trọ số 8, dãy trọ số 31/25 khu phố Đ6, phường B7, thành phố D6, tỉnh Bình Dương rồi đưa cho Trần Văn V bán lấy tiền tiêu xài.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn V đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo H có 01 tiền sự, ngày 11/7/2018 bị Công an phường B11, thị xã A1, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000đồng hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa đóng phạt.

- Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo V có nhân thân tốt.

[8] Trong vụ án có đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm mang tính chất giản đơn do các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể để phân công cho nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo V là người giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo H và bị cáo V trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[9] Về hình phạt: Xét, các bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số biển số 72X1- 3899 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh đây là tài sản chung của bị cáo V và vợ Trần Thị T10. Bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội, chị T10 không biết. Vì vậy, tịch sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hai bánh biển số biển số 72X1- 3899, $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh. Đồng thời, trả lại cho chị T10 $\frac{1}{2}$ giá trị xe và $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại còn lại.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với sim số 0378.808.307 và 0378.851559 bị cáo H và bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 2.600.000đồng các bị cáo H và V thu lợi từ việc phạm tội mà có, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cao Đức Sơn không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Đối với các vụ trộm xảy ra trên địa bàn thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử lý và đã giao vật chứng thu giữ gồm: 01 Laptop Dell màu đen của chị Đào Kiều P3; 01 ĐTDĐ Samsung S21 màu xanh đen của chị Đào Kiều P3; 01 Laptop Asus màu đen của anh Nguyễn Minh Q9; 01 Điện thoại di động Samsung A6 của anh Nguyễn Đình P4, 01 Điện thoại di động Samsung A12 của chị Đặng Thị D9. Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án hình sự và tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên chấp nhận; đối với phần xử lý vật chứng là phù hợp một phần.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 89, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hai bánh bánh nhãn hiệu WALLET màu đỏ, biển số 72X1-3899 (số máy WE *00000602*, số khung ND61C00602) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu xanh. Trả lại chị T10 $\frac{1}{2}$ giá trị xe và $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại còn lại.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0378.808.307 và 0378.851559.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương